

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ & tên Giáo viên	Năm sinh	Chức vụ	Năm vào ngành	Trình độ chuyên môn	Dăng viên	Trình độ chính trị	Tin học	Ngoại ngữ	STT	Họ & tên Giáo viên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Năm vào ngành	Trình độ chuyên môn	Dăng viên	Trình độ chính trị	Tin học	Ngoại ngữ
1.	Trần Văn Vang	1968	HT	1990	ĐH	BTCB	TC	A	BI	35.	Kiến Thị Lệ Trinh	1991	GV	2012	ĐH	ĐV	SC	B	BI
2.	Huỳnh Văn Nhon	1976	PHT	1994	ĐH	ĐV	TC	A	BI	36.	Son Thị Son	1992	GV	2015	ĐH	ĐV		A	B
3.	Lâm Thị Mai	1977	PHT	1998	ĐH	PBT	TC	NC	BI	37.	Thạch Thị Khoe	1992	GV	2013	ĐH		SC	B	B
4.	Từ Minh Phong	1984	TPT	2009	ĐH	CUV	SC	NC	B	38.	Lâm Hải Trinh	1979	GV	2001	ĐH			A	B
5.	Thạch Hoa	1976	GV	2000	ĐH			A	BI	39.	Thạch Xa Ne Ha	1982	TP2	2007	ĐH	CUV	SC	NC	A2
6.	Trần Thị Phụng	1969	GV	1987	CDTH	ĐV		A	BI	40.	Trịnh Quốc Hải	1974	GV	1997	ĐH	ĐV	TC	B	BI
7.	Thạch Thị Ngọc Sang	1980	GV	2007	ĐH	ĐV	SC	NC	BI	41.	Thạch Tấn	1979	TT	2002	ĐH	ĐV	SC	A	B
8.	Nguyễn Thị Thu Hồng	1987	GV	2011	ĐH	ĐV	SC	B	B	42.	Son Thị Chương	1975	GV	1997	ĐH		A	BI	
9.	Thạch Thị Thanh Trang	1983	GV	2004	ĐH	ĐV	SC	A	B	43.	Nguyễn T. Kim Cương	1968	GV	1998	CDTH	ĐV		A	A
10.	Hồ Thị Hồng Phượng	1977	GV	1977	ĐH	ĐV		NC	BI	44.	Trương Thanh Tuấn	1975	GV	1997	ĐH		SC	B	BI
11.	Cao Thanh Huy	1969	GV	1987	ĐH	ĐV	SC	NC	B	45.	Huỳnh Minh Phụng	1991	GV	2012	ĐH	ĐV		A	BI
12.	Thạch Thị Hoàng Oanh	1987	GV	2011	ĐH	ĐV	SC	B	B	46.	Thạch Thị Thu Hà 2	1991	GV	2012	ĐH	ĐV	SC	A	BI
13.	Trần Minh Tâm	1974	GV	1992	ĐH	ĐV	SC	B	BI	47.	Thạch Sâm Rinh	1984	TP3	2011	CD	ĐV		B	
14.	Thạch Huy Hùng	1968	GV	1996	ĐH	ĐV	SC	A	BI	48.	Lâm Thanh Tuyền	1979	GV	1998	ĐH		A	BI	
15.	Cao Thanh Tùng	1971	GV	1992	ĐH	ĐV	SC	B	B	49.	Nguyễn Hữu Mến	1987	GV	2011	ĐH	ĐV		ĐH	B
16.	Trần Văn Tròn	1965	GV	1965	ĐH	ĐV	SC	B	B	50.	Son Ngọc Minh	1970	GV	1992	CDTH				
17.	Dương Thị Thu Thủy	1973	GV	1997	ĐH			NC	BI	51.	Thạch Sa Ra	1974	GV	1995	ĐH			CB	BI
18.	Trương T. Thanh Xuân	1988	GV	2011	ĐH	ĐV		A	B	52.	Lâm Văn Hùng	1976	GV	2001	ĐH	ĐV	SC	A	BI
19.	Trương Thanh Chi Hùng	1986	GV	2011	ĐH	ĐV	SC	B	B	53.	Lâm Văn Truyền	1968	GV	1994	ĐH	ĐV	TC	CB	BI
20.	Thái Thị Khanh Thi	1984	GV	2011	ĐH			B	BI	54.	Nguyễn Tiến Công	1967	GV	1986	CDTH	ĐV	SC	A	A
21.	Lâm Ngọc Phương	1969	GV	1990	ĐH			B	B	55.	Nguyễn Quốc Thanh	1964	GV	1985	ĐH	ĐV	TC	A	A
22.	Huỳnh Văn Trung	1967	GV	1982	ĐH	ĐV		B	B	56.	Phan Thế Nhân	1976	GV, TV	1993	ĐH	ĐV	TC	A	A
23.	Trương Thị Châu Pha	1983	GV	2007	ĐH	ĐV		B	B	57.	Võ Thị Ngọc Loan	1985	GVMT	2007	ĐH	ĐV	SC	A	A2
24.	Lê Kim Cương	1987	GV	2008	ĐH	ĐV	SC	B	B	58.	Nguyễn Ngọc Vinh	1978	GVAV	2003	ĐH	CUV		A	B2
25.	Đỗ Minh Thư	1977	GV	1998	ĐH	ĐV		A	B2	59.	Trần Ngọc Huyền	1973	GVAN	1992	ĐH		A	B	B
26.	Trương Thanh Ngoan	1991	GV	2011	ĐH			B	B	60.	Nguyễn Tuấn Hiền	1989	GVTD	2012	ĐH	ĐV		A	BI
27.	Lê Hoàng Thái Vy	1988	KT	2015	ĐH	ĐV	SC	B	B	61.	Kim Sa Vang	1966	GVNV	1986	CD			CB	BI
28.	Võ Chi Công	1985	GV	2008	ĐH	ĐV	SC	A	BI	62.	Thạch Ma Ra	1986	GVTD	2012	ĐH			B	B
29.	Thạch Thị Thu Hà 1	1992	GV	2015	ĐH	ĐV	SC	B	B	63.	Huỳnh T. Thu Trang	1978	GVAV	1998	CDAV	ĐV	SC	A	
30.	Thạch Khene Na Đa	1991	GV	2015	ĐH	ĐV	SC	A	B	64.	Trần Thanh Long	1985	GVTD	2011	ĐH	ĐV	SC	A	B
31.	Trần Văn Mai	1976	GV	1998	CDTH	ĐV	SC	A	BI	65.	Nguyễn Thị Thương	1980	GV	2003	ĐH			B	B
32.	Son Ngọc Chùm	1977	GV	1998	CDTH	ĐV	SC	CB		66.	Thạch Dũng	1985	GV		ĐH			A	A
33.	Thạch Thành Lâm	1985	GV	2009	ĐH	CUV	SC	A	BI	67.	Nguyễn Kim Lộc	1986	BV	2015					
34.	Trần Sa Vaneni	1991	GV	2022	ĐHNV	ĐV		B	B										

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Vang